| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2020

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hữu Nhường
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Huệ
Bà Ngô Thị Thanh Xuyên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Diệu Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T1**, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1978 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Đăng ký HKTT+ chỗ ở: Tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Dạy lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Mão, và bà Lê Thị Khánh; có vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Năm 2014 bị TAND thành phố Sông Công xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, số tiền dưới 5.000.000 đồng, được coi là không có án tích theo BLHS 2015.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Anh Đồng Xuân Sơn, sinh năm 1981/ có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Việt Đức, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Hồng Ngh, sinh năm 1976/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 9, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Lương Thị L, sinh năm 1976/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm P, xã P, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người chứng kiến:* Bà Trần Thị T sinh năm 1964/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố V, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/4/2020, Đặng Văn T1, sinh năm 1978, trú quán: TDP Tân Mới, phường Phố Cò, TP Sông Công điều khiển xe mô tô BKS 20C1-048.43 đi từ nhà T1 đến nhà anh Đồng Xuân Sơn, sinh năm 1981, trú quán tại: TDP Việt Đức, phường Phố Cò, TP Sông Công để nói chuyện, vì T1 nghi ngờ về anh Sơn báo cho cán bộ Trung đoàn 209 thuộc TDP Việt Đức, Phường Phố Cò, TP Sông Công thu giữ 2 chiếc thang của T1 đã cản trở việc bán hàng cho các chiến sỹ trong Trung đoàn. Khi đi, T1 mang theo 01 con dao quắm, phần cán bằng ống kim loại tròn dài 55,5cm, lưỡi dao dài 30cm với mục đích tìm gặp để đe dọa anh Sơn. T1 đi đến đầu ngõ gần nhà anh Sơn thì thấy anh Sơn đi xe máy chở hàng qua. Thấy vậy T1 đuổi theo anh Sơn và dừng ở dưới dốc đường vào trung đoàn 209, T1 dừng xe và chửi anh Sơn. T1 nói "Đ.mẹ mày thích thế nào, mày có tin tao sẽ giết cả nhà mày không", đồng thời T1 cầm dao quắm ở tay phải đập 01 nhát phần sống dao vào giá để hàng bằng kim loại ở phía trên, sau yên xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 36K1-9885 của anh Sơn và dùng tay phải tát vào mặt Sơn một cái, sau đó T1 cầm con dao quắm bằng tay phải, đứng đối diện với anh Sơn dơ sống dao lên đánh vào phía bên trái vùng đầu anh Sơn, làm rách da chảy máu. Khi thấy anh Sơn chảy máu thì T1 điều khiển xe đi khoảng 10 mét rồi quay lại tiếp tục đe dọa nhằm mục đích để anh Sơn không can thiệp được vào việc làm ăn của T1, thấy anh Sơn không nói gì nên T1 điều khiển xe đi về nhà cất con dao tại gian nhà bếp, còn anh Sơn đi về nhà bảo người nhà trình báo cho Công an phường Phố Cò đến giải quyết và anh Sơn đến Bệnh viện C khám và điều trị từ tối ngày 10/4/2020 đến ngày 15/4/2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 214/TgT ngày 29/4/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Hiện tại có 01 vết sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh*

*Đồng Xuân Sơn hiện tại là 1%.* Cơ chế hình thành vết thương : Do vật có cạnh sắc gây nên.

Quá trình điều tra xác định được: Đặng Văn T1 khai nhận vào ngày 10/4/2020 T1 phát hiện bị mất chiếc thang dựa vào tường rào Trung đoàn 209, sau đó đến tối cùng ngày thì T1 tiếp tục bị thu mất 01 chiếc thang bằng gỗ cũng tại vị trí bờ tường rào tiếp giáp cổng nhà T1, do bị thu giữ mất chiếc thang nên T1 nghĩ nguyên nhân là do anh Sơn đã báo cho trung đoàn thu giữ. Do bực tức nên T1 đi tìm anh Sơn, T1 điều khiển xe mô tô BKS 20C1-048.43 mang theo 01 con dao quắm đi từ ra hướng cổng trung đoàn 209 thì có gặp anh Sơn. T1 đỗ xe ngay cạnh anh Sơn, tay phải T1 cầm 01 con dao quắm đi đến đứng đối diện với anh Sơn để đe dọa. Tại đây T1 chửi anh Sơn và dọa anh Sơn. Sau đó T1 dùng tay phải tát vào mặt anh Sơn một cái, T1 tiếp tục dùng dao đang cầm trên tay phải vụt sống dao vào giá để hàng của yên xe anh Sơn. Khi anh Sơn và T1 đứng đối diện nhau thì T1 cầm dao bằng tay phải giơ dao lên đánh phần sống dao vào vùng đầu bên trái của anh Sơn một cái làm anh Sơn chảy máu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao loại dao quắm tổng chiều sài 85,5cm, thân sao màu đen dài 30cm, cán dao hàn bằng kim loại dạng ống trụ tròn dài 55,5cm cuối cán cong, dán băng dính màu xanh (đã qua sử dụng) được niêm phong kí hiệu D1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 20C1 – 048.43 đã qua sử dụng do T1 giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự, anh Đồng Xuân Sơn yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Ngày 17/8/2020 bị cáo T1 nộp 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường cho anh Sơn.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Đặng Văn T1 ra trước Toà án nhân dân thành phố Sông Công để xét xử về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134-BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thương tích cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao quắm dài 85,5cm; 01 chiếc gậy tre dài 1,28m.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]**Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thương tích của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 10/4/2020, tại đường vào Trung đoàn 209 thuộc Tổ dân phố Việt Đức, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, Đặng Văn T1 đã dùng 01 con dao quắm bằng tay phải đập 01 nhát phần sống dao vào phía trán bên trái của anh Đồng Xuân Sơn gây thương tích cho anh Sơn với tỷ lệ thương tật là 1%.

Hành vi nêu trên của Đặng Văn T1 đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nội dung khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một*

*trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...;*

**[3]** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T1 thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi thực hiện tội phạm của mình, trước phiên tòa đã xin lỗi người bị hại; bị cáo đã tự nguyện nộp 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường thương tích cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo và xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó HĐXX xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội rèn luyện và cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đồng Xuân Sơn yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường theo quy định của pháp luật, xét yêu cầu có căn cứ cần buộc bị cáo T1 phải bồi thường cho anh Sơn các khoản sau theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Chi phí cho việc điều trị thương tích của anh Sơn có chứng từ hợp lệ là: 6.000.000 đồng.

Phần thu nhập bị mất của người chăm sóc anh Sơn là: 500.000 đồng x 5 ngày = 2.500.000 đồng.

Anh Sơn là giáo viên không bị mất thu nhập trong những ngày nằm viện.

Bị cáo phải bồi thường cho anh Sơn một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 02 tháng lương cơ sở là 3.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản trên là: 11.500.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo T1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công ngày 17/8/2020 để đảm bảo thi hành án.

**[5]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao quắm dài 85,5cm; 01 chiếc gậy tre dài 1,28m.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 20C1 – 04843 do bị cáo T1 mượn của ông Đào Hồng Nghiệp, trú tại tổ 9, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công. Về nguồn gốc chiếc xe này ông Nghiệp khai mua của một người phụ nữ lạ mặt tại khu vực cổng trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức với giá 7.000.000 đồng vào đầu tháng 4/2020, khi mua cả hai không viết giấy bán. Kết quả xác minh chiếc xe mô tô trên đăng ký là tên bà Lương Thị Lựu, sinh năm: 1976, trú quán: Pa Trò, xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Bà Lựu mua chiếc xe này vào năm 2012 và sử dụng đến tháng 12/2019 thì cho con trai là Mông Đức Hùng sinh năm 1998 sử dụng. Ngày 19/02/2020 anh Hùng để chiếc xe này tại dãy nhà trọ thuộc phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì bị kẻ gian trộm cắp, cơ quan CSĐT- Công an thị xã Phổ Yên đã lập hồ sơ điều tra xác minh, cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã bàn giao chiếc xe trên cho cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo vụ án. Trong vụ án này, ông Nghiệp không có yêu cầu, đề nghị gì về chiếc xe mô tô đã cho bị cáo T1 mượn.

**[6]** Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[7]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST có giá ngạch sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**[8]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn T1** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

**1. Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 **09** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn T1 cho ủy ban nhân dân phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải bồi thường cho anh Đồng Xuân Sơn tổng các khoản với số tiền là: **11.500.000 đồng.**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Sơn có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo không thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo T1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công ngày 17/8/2020 để đảm bảo thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao quắm dài 85,5cm; 01 chiếc gậy tre dài 1,28m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **575.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi*** nhận**:**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hữu Nhường**